

## SỐ 86

## PHẬT NÓI KINH NÊ-LÊ

*Hán dịch: Đời Đông Tấn, Đại sư Trúc Đàm Vô Lan, người Tây vực.*

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phàm con người có ba việc khiến trở nên ngu si, chẳng đủ hình tướng trung bình. Những gì là ba? Đó là người ngu si nghĩ điều ác, nói điều ác và làm điều ác, đời này gặp phải tai ương, làm cho thân khổ, niệm khổ và ưu khổ.

Thế nào là ưu khổ?

Đó là người ngu si đi theo người trí, người trí bảo: người si mê làm ác, khi chết phải đọa vào trong cõi Nê-lê địa ngục. Người si mê trong tâm nhớ lời của người trí nói: “Nếu ta làm ác, khi chết phải đọa vào Nê-lê”. Đó là Ưu khổ.

Thế nào là niệm khổ?

Người si mê thấy kẻ ăn cắp của cải, bị xử trị tàn khốc: hoặc trói gô lại, chặt chân chặt tay rồi ném cho hổ đói ăn, hoặc bỏ vào trong bao rồi dùng lửa đốt, hoặc dùng dao sắt chặt đứt từng khúc, hoặc để dưới đất khiến cho voi chà, hoặc bỏ trong nồi sắt mà chưng, hoặc cột cả tay chân lại rồi phanh thây. Người ngu tự nghĩ: “Kẻ ác tạo ra tội trạng nên mới khiến cho quan trên bắt mà xử trị như vậy. Giả sử quan trên biết ta làm ác cũng sẽ bắt ta như thế”. Đó gọi là niệm khổ.

Thế nào là thân khổ?

Người ngu si từ sáng đến tối, nằm, ngồi chưa từng được an ổn,

tâm thường nghĩ điều ác, miệng thường nói điều ác, thân thường làm điều ác. Làm điều ác rồi, sau khi bị bệnh liền tự thấy người bị đốt cháy trong nồi nôi Nê-lê. Khi thấy người bị đốt, khi thấy người bị nấu, do làm điều ác nên trở lại làm khổ con người. Thí như sau giờ Ngọ, bóng mình ngã dài trên đất, con người dần dần rơi vào Nê-lê, người ác liền tự nghĩ: “Ta sống ở thế gian ưa sát sanh, ưa trộm cắp, ưa xâm phạm phụ nữ của người, ưa dối gạt người khác, ưa nói hai chiều, ưa nói lời thô ác, ưa nói dối, ưa ganh ghét, ưa tham lam keo kiệt, không tin có Phật, không tin có kinh, không tin là đã tạo nhân duyên sẽ có tội phước, không tin có đời sau sanh ra khiến cho ta chết phải đọa vào Nê-lê”. Đó là thân khổ.

Đức Phật dạy:

–Giả sử khiến cho người ác, có mắt như mắt của Ta, thấy người ác hưởng đến chỗ xấu ác, bị xử trị như vậy thì kẻ làm ác trong lòng lo sợ, quá đổi kinh hãi mà chết.

Đức Phật dạy:

–Muốn biết sự đau khổ cùng tột không thể chịu nổi, thì đó chính là Nê-lê. Chúng sanh sống trong cõi Nê-lê phải chịu muôn ngàn khổ bức, không thể nói hết được.

Các Tỳ-kheo đều quỳ xuống, thưa:

–Chúng con mong được nghe thí dụ về sự đau khổ trong địa ngục cõi Nê-Lê.

Đức Phật dạy:

–Thí như quan trên bắt được nghịch tặc, dẫn đến trước vua, tâu: “Kẻ này phản nghịch, làm hại nước hại nhà”. Nhà vua bảo quan dùng mâu đâm một trăm lần. Sáng hôm sau, vua hỏi: “Người đó như thế nào?”. Thưa: “Vẫn còn sống”. Vua bảo: “Lại đâm tiếp một trăm lần”. Sáng hôm sau nữa, vua hỏi: “Người đó ra sao?”. Thưa rằng: “Vẫn còn sống”. Vua sai đâm tiếp một trăm lần nữa.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Như thế người ấy bị đâm ba trăm ngọn mâu. Vậy có chỗ nào trên thân còn nguyên vẹn như lá táo chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Không còn chỗ nào nguyên vẹn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người ấy bị đâm ba trăm vết thương, vậy có đau đớn không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Người ta chỉ cần bị đâm một mâu thì toàn thân đều đau đớn, huống chi bị đâm tới ba trăm ngọn mâu?

Đức Phật cầm một cục đá nhỏ trong bàn tay, bảo các Tỳ-kheo:

–Hòn đá này lớn hay núi Thái sơn lớn?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Hòn đá trong tay Đức Phật nhỏ, làm sao sánh nổi với hòn núi, dù muốn so sánh tăng lên ức ức vạn lần thì hòn đá ấy cũng không thể bằng ngọn núi lớn được.

Đức Phật dạy:

–Sự thống khổ trong cõi Nê-lê so với sự đau khổ bị mâu đâm thì sự đau khổ này dù tăng lên hàng ức ức vạn lần cũng không bằng sự đau khổ ở trong Nê-lê được. Hòn đá nhỏ ở trong bàn tay ví như ba trăm mũi giáo đâm vào, còn hòn núi thì ví như sự thống khổ trong Nê-lê. Người ngu si tâm nghĩ ác, miệng nói lời ác, thân làm ác, sau khi chết phải đọa vào Nê-lê. Ở trong cõi Nê-lê, có loài quỷ dữ bèn đi trước dẫn người ấy theo, dùng móc câu móc vào họng, vào cằm, khiến cho miệng phải mở ra, rồi dùng nước đồng sôi đổ vào, làm cho môi, lưỡi, ruột, và bao tử đều bị cháy tiêu, rồi nước đồng sôi lại chảy tràn ra ngoài, đau đớn không thể kể xiết. Do người ấy lúc còn sống ở thế gian cầu tìm của cải một cách trái phép để có các thức ăn uống, cho nên giờ phải bị nước đồng sôi rót vào miệng. Nỗi khổ trong địa ngục Nê-lê là như vậy. Quỷ trong Nê-lê dùng móc câu bắt người, chúng móc hàm trên, hàm dưới làm cho miệng mở ra rồi lấy chày sắt nóng đâm vào trong cổ họng, làm cho môi, lưỡi, ruột, bao tử đều cháy tan. Sự đau khổ dữ dội không thể chịu được như vậy, nhưng do chưa hết nghiệp nên vẫn không chết. Sự đau khổ trong Nê-lê là thế.

Quỷ trong Nê-lê lại bắt người leo lên núi sắt, dùng lửa đốt núi khiến hòn núi đỏ rực, tội nhân chạy lên, chạy xuống trên núi ấy sự thống khổ không sao chịu nổi. Nhưng do tội ác của kẻ ấy chưa hết nên vẫn không chết. Sự thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Quỷ trong Nê-lê lại bắt tội nhân rồi dùng búa được nung đỏ rực chặt tay, chặt chân, chặt làm trăm mảnh, đứt ra từng khúc. Nỗi khổ ấy không thể chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết.

Sự thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Quý trong Nê-lê lại bắt tội nhân rồi dùng cái rìu sắt chặt đứt thân, toàn thân xương thịt của tội nhân đều bị chặt đứt. Sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Trong địa ngục còn có loại chim mỏ như sắt nhọn, luôn mổ vào đầu người, ăn não người, sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn không chết được. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Trong Nê-lê lại có bầy thú lạc đà dữ bắt người mà ăn, nghiền răng trèo trẹo, nổi đau đớn ấy không sao chịu nổi. Do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Sự thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Trong Nê-lê có quỷ sứ bắt người rồi dùng dao xẻ dọc hai bên bàng quang, ruột non, cho đến hai bên hông, rồi dùng xe sắt buộc vào thịt nơi hai bên hông của tội nhân vào, đốt lửa đỏ rực nơi xe, bắt tội nhân kéo qua kéo lại trên đó. Sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên kẻ ấy vẫn không chết. Sự thống khổ ở trong Nê-lê là như vậy.

Quý ở trong Nê-lê lại nắm hai chân tội nhân dốc ngược lên trời, đầu chúc xuống đất rồi quăng vào trong chảo nước sôi sùng sục. Tội nhân ở dưới đáy chảo cũng chín, nổi lên trên cũng chín. Nước sôi làm tội nhân nổi lên chìm xuống trong chảo, chẳng chỗ nào là chẳng như. Thí như nấu đậu, trên dưới đều chín, đáy nắp cũng chín, mở nắp cũng chín. Tội nhân ở trong Nê-lê đều bị chín như, dù ở phương Đông hay phương Tây, phương trên hay phương dưới cũng vậy. Do con người lúc còn sống ở thế gian, tự mình buông lung tâm, buông lung miệng, buông lung thân nên mới bị như vậy.

Quý ở trong Nê-lê lại bắt tội nhân nằm trên mặt đất cháy đỏ, dùng năm thứ độc để khảo tra, lấy đinh đang cháy đóng vào tay trái, đóng vào tay phải, lại lấy đinh đang cháy đóng vào chân phải, đóng vào chân trái, lại dùng đinh đang cháy đóng vào tim, xuyên qua đất. Những sự đau khổ độc hại như vậy không sao chịu nổi. Do tội ác của họ chưa hết nên họ vẫn không chết được. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như vậy.

Quý trong Nê-lê lại nắm tay tội nhân dẫn vào trong thành ngục

Nê-lê. Thành của Nê-lê có bốn hướng, bốn mặt đều có cửa thành, kiên cố, đều có quỷ giữ cửa. Thành này tường vách và mặt đất đều làm bằng sắt, trên thành lại dùng sắt bao phủ, không ai thoát được. Mặt đất thì nung đốt đỏ rực, chu vi bốn ngàn dặm. Tường phía Đông lửa cháy tới tường phía Tây, tường phía Tây lửa cháy tới tường phía Đông, tường phía Nam lửa cháy tới tường phía Bắc, tường phía Bắc lửa cháy tới tường phía Nam, lửa ở trên cháy thẳng xuống đất, lửa dưới đất cháy thẳng lên trên. Các người ác nếu phạm mười điều sau đây đều bị đọa vào ngục đó: Sát sanh, trộm cắp, xâm phạm phụ nữ của người khác, lừa dối, nói hai lưỡi, nói lời xấu ác, nói láo, ganh ghét, tham lam keo kiệt, không tin Phật, không tin Pháp, không tin sự tạo nhân sẽ có quả báo tai ương hay phước đức. Những tội nhân như vậy đầy đầy trong Nê-lê, sự thống khổ độc hại ở đấy kéo dài ngàn vạn năm. Rồi thấy từ xa, cửa ở phía Đông mở ra, tội nhân đều chạy đến, chân vừa chạm đất thì liền bị cháy sạch, gỡ chân lên thì thụt lại liền như cũ. Người nào chạy qua được thì liền qua, người nào chưa qua được thì bị cửa đóng lại. Người thấy mình đã qua khỏi cửa cũng như người chưa qua khỏi cửa, hai chân không thể bước được. Quỷ giữ cửa nói:

–Này người ác đã chết, người đến dưới cửa mong cầu việc gì?

Đáp:

–Tôi đói và khát.

Quỷ sứ liền lấy móc câu móc cả hàm trên hàm dưới, khiến miệng tội nhân mở ra, rồi lấy nước đồng sôi đổ vào làm cho môi, lưỡi, ruột, bao tử, đều cháy sạch, nước đồng bèn chảy tràn ra ngoài. Do người ấy lúc còn sống ở thế gian cầu tìm tiền của mà không có đạo lý, phạm điều ác nghịch nên phải lãnh lấy quả báo ấy. Sự thống khổ trong Nê-lê là như vậy.

Lại có Nê-lê luôn rực đỏ như than nung sắt ở thế gian, rộng khoảng mấy ngàn dặm. Tội nhân đều chạy ra khỏi thành, ào vào trong ngục Nê-lê lửa than, bị thiêu nướng, cháy chín chẳng bao giờ ngừng. Sự đau khổ không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết được. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Lại nữa, trong ngục Nê-lê Hàn băng rộng mấy ngàn dặm, tội nhân vào nơi ấy đều bị lạnh cóng, run sợ, tan nát, sự khổ ấy không sao

kể xiết, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như vậy.

Lại nữa, trong ngục Nê-lê Phát thử chu vi mấy ngàn dặm, phân nóng sôi sục hôi thối. Tội nhân chạy vào trong đó liền bị chín như. Sự khổ cực không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Sự thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Lại nữa, trong ngục Nê-lê máu mủ, chu vi mấy ngàn dặm, hôi thối không sao nói được, máu mủ luôn sôi sùng sục. Khi tội nhân vào trong đó, hình thể đều bị chín như, bại hoại, bị chim quạ ăn thịt. Sự thống khổ không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như vậy.

Lại nữa, khi vào địa ngục núi đao cắt đầu, chu vi mấy ngàn dặm, tội nhân từ nơi Nê-lê máu mủ chạy vào đây muốn lên núi, trên núi có đao nên liền bị cắt chân, cắt tay, cắt bụng, cắt lưng, cắt xương cổ, cắt hông. Sự khổ cực không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Lại nữa, nơi địa ngục Kiếm thọ, cây nhánh đều giống như kiếm. Tội nhân vào trong đó liền bị kiếm đâm vào ngực, đâm vào hông, đâm vào lưng, đâm vào tay, đâm vào chân, đâm vào thân, trước sau đều bị cắt đứt. Sự khổ cực ấy không sao kể xiết. Do tội ác chưa hết nên vẫn không thể chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như vậy.

Lại nữa, nơi địa ngục Thiết trúc lô, rộng đến mấy ngàn dặm. Cây lá đều giống như dao bén. Tội nhân vào trong đó thì bị gió thổi vào cây tre làm chấn động lá, lá xâu suốt qua xương thịt của tội nhân, hình thể chẳng chỗ nào còn nguyên vẹn. Sự khổ cực ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong Nê-lê là như thế.

Lại nữa, nơi ngục Nê-lê nước mặn, rộng mấy ngàn dặm, nước mặn như muối sôi sùng sục, trong nước có loài chim mỏ như sắt nhọn, luôn mổ vào da, vào xương của tội nhân, tội nhân không sao chịu nổi sự khổ cực ấy, nên liền bơi qua sông. Quỷ canh giữ địa ngục hỏi:

–Này kẻ ác đã chết, các người tìm cầu cái gì?

Tội nhân đáp:

–Chúng tôi bị khổ vì đói khát.

Quỷ liền lấy móc câu móc hàm trên và hàm dưới tội nhân khiến

cho miệng phải mở ra, lại dùng nước đồng sôi đổ vào làm cho môi cháy, lưỡi, yết hầu cũng cháy, nằm tọng ở trong người đều bị cháy sạch, rồi nước đồng liền chảy tràn ra ngoài. Tội nhân ấy không thể chịu đựng nổi, lại vào trong nước muối sôi chịu sự khổ não như trước, không thể chịu được; lại vào trong địa ngục Thiết trúc lô, bị khổ bức như trước, không sao chịu nổi; lại vào trong địa ngục Kiếm thọ, bị khổ não như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục núi dao cắt đầu, bị khổ bức như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Nùng huyết, bị khổ não như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Phát thỉ bị khổ cực như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Khôi hỏa (tro lửa) bị khổ bức như trước, cũng không sao chịu được; lại vào địa ngục Thiết thành, khổ cực cũng không sao chịu nổi. Ở cửa Đông địa ngục, sự khổ như vậy. Ở cửa địa ngục phía Nam, phía Tây, phía Bắc bao nỗi khổ bức cũng như vậy. Sự thống khổ trong cõi Nê-lê là như thế.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Sự khổ bức trong Nê-lê không sao kể xiết. Ta chỉ lược nói qua để cho các vị nghe biết mà thôi.

Đức Phật dạy:

–Người làm ác sanh trong loài súc sanh, ăn cỏ và cây lá, có lưỡi để liếm, răng để cắn. Loài dùng lưỡi để liếm và răng để cắn là những loài gì? Đó là trâu, bò, ngựa, lừa, voi, lạc đà.... Như vậy, nhiều người lúc còn sống ở thế gian, tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dà làm loài súc sanh chịu sự khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

–Có loài cầm thú sanh nơi tối tăm, lớn lên ở nơi tối tăm, chết cũng ở nơi tối tăm. Đó là loài gì? Đó là loài rắn, chuột, chồn, rái cá, sâu kiến... Những loài như vậy rất nhiều. Đó là con người lúc còn sống ở nhân gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dần chuyển biến làm loài cầm thú, chịu sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

–Có loài vật có vảy sanh trong nước, lớn lên trong nước, chết trong nước. Đó là loài gì? Đó là loài thường luồng, cá, rùa, cá sấu... như vậy rất nhiều. Là do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, cho nên sau khi chết dần dần chuyển

biến làm loài vật có vảy sống dưới nước, khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

–Có loại vật nhỏ nhút sanh trong chỗ hôi thối, lớn lên trong chỗ hôi thối, chết trong chỗ hôi thối. Những loại gì sanh trong nơi ấy? Đó là loại trùng sanh nơi đất ẩm thấp, loại trùng sanh trong các ngòi rãnh, loại dòi sanh trong các hầm xí. Những loại như vậy rất nhiều. Do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, sau khi chết sanh vào các loài ấy chịu sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

–Có loại sâu bọ, vật nuôi chuyên ăn đồ bất tịnh. Y phục của con người từ xa đã bay mùi hôi thối, chúng liền chạy đến, nói: “Ta được đồ ăn!”. Những loại gì chuyên ăn đồ bất tịnh? Đó là chó, heo, ruồi, bọ hung... Các loài thuộc về lãnh vực hôi thối như vậy rất nhiều. Do lúc còn sống con người ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dần chuyển sanh vào các loài ấy chịu sự đau khổ như thế.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Loài sâu bọ hoặc súc sanh như vậy rất nhiều. Ta chỉ nêu ra cho các vị nghe đôi phần sơ lược thôi.

Đức Phật dạy:

–Con người làm ác, sanh trong loài quỷ đói, thường ăn các thứ từ đại tiện, tiểu tiện. Vì sao chúng lại thường ăn những thứ ấy? Đó là do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, keo kiệt, luôn tiếc đồ ăn uống cho nên phải sanh trong loài quỷ đói.

Lại nữa, có loài quỷ đói chuyên ăn máu và mủ. Đó là do con người lúc còn sống ở thế gian ưa đẹp mà làm ác nên khiến phải bị sinh vào loài quỷ đói ăn máu mủ. Trong loài quỷ đói có thứ chó đen, chó trắng chuyên cắn xé ăn da thịt của đám quỷ đói. Lại còn có loài chim chuyên mổ ăn não của đám quỷ ấy. Hoặc có loại quỷ đói mười năm chưa từng thấy nước, hoặc có loại một trăm năm chưa từng thấy nước. Hoặc là từ xa trông thấy nước chảy, muốn chạy tới đó để được ăn uống, nhưng đến nơi thì nước chẳng có. Hoặc là khi có nước thì biến thành nước đồng hay nước muối đang sôi, vừa muốn đến trước để uống thì liền bị đánh đuổi. Ở trong loài quỷ đói phải chịu nhiều



khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

–Loài quỷ đói rất nhiều, ta chỉ nói đôi phần sơ lược mà thôi.

Đức Phật dạy:

–Con người ở trong ba đường ác khó mà thoát ra. Thí như nơi biển rộng chu vi tám vạn bốn ngàn dặm, có một con rùa mù, trên mặt nước có một khúc gỗ, trong khúc gỗ ấy có một cái lỗ. Con rùa mù ở dưới nước, trăm năm mới ngóc đầu lên một lần, vậy nó có thể chui vào được cái lỗ nơi khúc cây ấy chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Con rùa mù ấy trải qua trăm ngàn vạn năm còn e không thể chui vào đúng cái lỗ nơi khúc cây ấy. Vì sao như vậy?

Có lúc khúc cây ở phía Đông thì con rùa ở phía Tây.

Có khi khúc cây ở phía Tây thì con rùa ở phía Đông.

Có lúc khúc cây ở hướng Nam thì con rùa ở hướng Bắc.

Có khi khúc cây ở hướng Bắc thì con rùa ở hướng Nam.

Có lúc con rùa mù vừa ngóc đầu lên thì khúc cây bị gió thổi lên đất liền. Con rùa mù một trăm năm mới ngóc đầu lên một lần, hãy còn có lúc dứt đầu lọt vào cái lỗ nơi khúc gỗ, chứ con người bị đọa vào ba đường ác mà được làm thân người trở lại còn khó hơn so với con rùa mù kia. Vì sao vậy? Vì con người ở ba đường ác đều không có tri thức, cũng không có giáo pháp chỉ dạy, không biết thiện ác, không biết cha mẹ, cũng không biết bố thí, lại ăn nuốt lẫn nhau, con mạnh nuốt con yếu. Những người ấy, thân chưa hề rời khỏi sự mổ xẻ, lột da, máu mủ đầy dẫy, họ từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Người làm ác phải chịu đựng sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

–Thí như có người bị thua bạc, ngay từ đầu đã mất rất nhiều, cho đến mất cả vợ, con, ruộng, nhà, té ngã, quần áo chẳng còn gì cả, lại bị mắc nợ. Chủ nợ bảo đập tay chân dùng khói xông, lửa đốt.

Đức Phật dạy:

–Người thua bạc như vậy, sự mất ấy còn ít. Ban đầu mất rất nhiều, rồi đến mất vợ, con, ruộng, nhà, lại còn mắc nợ nên bị người ta xông khói, hơ lửa. Như vậy họ chỉ nghèo có một đời, so với người tâm nghĩ điều ác, miệng nói điều ác, thân làm điều ác, sau khi chết bị đọa

vào ba đường ác, còn hơn kẻ thua bạc bản cùng ấy, vì phải ở trong ba đường ác vô số kiếp. Giả như nơi ba đường ác mà được thoát ra, trở lại làm người, sanh vào nhà dân dã, ở nơi hoang vắng, hay làm con của nhà bản cùng đi ăn xin, hoặc phải vất vả, nhọc nhằn để tự mưu sống, nhưng cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Tuy làm con trong những gia đình như thế lại còn bị hoặc què quặt, đui điếc không bằng người, hoặc sanh nơi nhà đồ tể chuyên sát sanh, hoặc sanh nơi các nhà bán trâu, bò, dê, heo, bắt cá, gà, chó, lang sói ... Từ cõi ác được thoát, lại làm con nơi những gia đình như thế, trở lại làm ác, sau khi chết sẽ lại sanh vào trong đường ác.

## M

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật dạy bảo các Tỳ-kheo:

–Ta dùng thiên nhãn xem xét mọi người trong nhân gian, sống chết, đẹp đẽ, xấu xí, cao quý, thấp hèn, con người sau khi chết được sinh vào đường tốt hay đường xấu là do con người lúc còn sống thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, thường ưa nướng, giết chúng sanh để tế cúng quỷ thần, sau khi chết phải bị đọa vào trong Nê-lê (địa ngục). Nếu thân thường làm thiện, miệng thường nói điều thiện, tâm thường nghĩ thiện, khi chết liền được sanh lên cõi trời.

Đức Phật dạy:

–Con người giống như trời mưa, nước nổi bọt bóng, mưa từ trên trời rơi xuống, cái bong bóng nước này bể thì cái bong bóng kia thành. Con người sống ở thế gian lúc sanh lúc tử như bong bóng nước, vừa sanh liền diệt. Đức Phật dùng thiên nhãn xem thấy người trong thiên hạ, có người được sanh lên cõi trời, có người thì đọa vào cõi Nê-lê, có kẻ thì nghèo, có người thì giàu, có kẻ tôn quý, có người thấp hèn. Đó là do nhân thiện ác con người đã tạo ra.

Đức Phật nói:

–Ta đều biết rõ tất cả. Thí như trong đêm tối, hai bên cửa thành đều có tháp đuốc lớn. Có người ra cửa thành, có người vào cửa thành, có đến hàng vạn người. Con người từ trong bóng tối đều thấy đuốc

sáng mà ra hay vào. Phật dùng thiên nhãn thấy người sanh lên cõi trời, người bị đọa vào Nê-lê, như người từ trong bóng tối thấy ánh lửa sáng mà đi ra vào. Như người đứng trên lầu cao, phía dưới có mấy ngàn vạn nhà, người đứng trên lầu cao đều trông thấy hết.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy người trong thiên hạ, khi chết được sanh lên cõi trời hay bị đọa vào Nê-lê như người đứng trên lầu cao thấy các ngôi nhà ở dưới thấp.

Đức Phật dạy:

–Như người chèo thuyền trong nước trong đều thấy cá, đá, các vật ở trong nước. Đức Phật dùng thiên nhãn xem thấy người trong thiên hạ sanh ở cõi trời hay vào cõi Nê-lê như người nhìn vào nơi nước trong.

Trong thiên hạ có hạt ngọc Minh nguyệt, dùng sợi tơ năm màu khâu lại, người xem hạt châu ngọc ấy đều thấy có năm màu sai khác, biết sợi tơ, biết tướng của hạt ngọc khi khâu sợi tơ. Đức Phật thấy con người trong thiên hạ từ đâu đến, sống, chết, thiện, ác, chuyển biến... như người xem hạt châu.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy người trong thiên hạ bất hiếu với cha mẹ, không thờ kính Sa-môn, Bà-la-môn, không kính các bậc Trưởng lão, không thích bố thí, không sợ đời này tạo các đời sau phải chịu quả báo, những người như vậy khi chết liền bị đọa vào cõi Nê-lê, cùng tương kiến Diêm vương, liền bỏ ác theo thiện. Chủ đám ngục tốt nơi Nê-lê tên là Bàn. Bàn liền dẫn tội nhân đến chỗ Diêm vương. Nê-lê Bàn thưa:

–Người này lúc ở thế gian bất hiếu với cha mẹ, không thờ kính các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, không tôn kính các Trưởng lão, không ưa bố thí, không sợ đời này đời sau, không sợ giới cấm. Xin vua xử trị tội ác của người này.

Diêm vương liền bảo người ấy đến trước nói:

–Như lúc làm người ở thế gian, sao không nghĩ đến sự dưỡng dục của cha mẹ? Những lúc trời nóng thì cha mẹ bồng đến chỗ mát, nhờ ơn bú mớm mà khôn lớn, tại sao lại bất hiếu với cha mẹ?.

Người ấy thưa:

–Tôi quả thật là người ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

–Hãy xử trị như một kẻ gây tội lỗi. Tội ác của người chẳng phải do cha mẹ, chẳng phải trời, chẳng phải do vua chúa, chẳng phải do Sa-môn, Bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo tội, hãy tự nhận lãnh lấy. Đây là lần hỏi thứ nhất của Diêm vương.

Người có trông thấy người ở thế gian lúc bị bệnh khốn khổ kịch liệt, hết sức gầy ốm, tay chân không cử động được sao?

Người kia thưa:

–Tôi thật có thấy.

Diêm vương nói:

–Tại sao không tự sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

–Tôi quả thật là kẻ ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

–Nếu thân người tạo ra phải tự gánh lấy. Tội ác ấy chẳng phải do cha mẹ, chẳng phải do trời, chẳng phải do vua chúa, chẳng phải do Sa-môn, Bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra, vậy phải tự nhận lấy. Đây là lần hỏi thứ hai của Diêm vương.

Người không thấy lúc ở thế gian, người nam người nữ mắt không còn thấy, tai không còn nghe, cầm gậy mà đi, tóc đã trắng xóa, không còn như lúc thiếu niên nữa sao?

Người đó đáp:

–Tôi quả thật có thấy người già cầm gậy mà đi.

–Vậy sao lúc đó người không sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

–Tôi quả thật là người ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

–Tội ác ấy không phải do cha mẹ, chẳng phải do trời, chẳng phải do vua chúa, cũng chẳng phải do Sa-môn, Bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra vậy phải tự gánh lấy. Đó là lần hỏi thứ ba của Diêm vương.

Người lúc ở thế gian không thấy người nam người nữ chết, từ một ngày cho đến bảy ngày thân thể hư nát, bị hủy hoại, bị sâu kiến ăn, bị mọi người ghét bỏ sao? Nếu thấy như vậy tại sao không tự sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

–Tôi quả thật có thấy như vậy. Tôi là người ngu si, kiêu mạn.

–Nếu có làm tại sao không hành động đúng đắn? Nếu hành động đúng đắn, thì miệng nói đúng đắn, tâm nghĩ đúng đắn. Tội ác này không phải do cha mẹ, không phải do trời, không phải do vua chúa, không phải do Sa-môn, Bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra, tự người phải thọ lấy. Đó là lần hỏi thứ tư của Diêm vương. Nếu lúc làm người ở thế gian, vậy người có thấy quan lại bắt được kẻ cướp của, giết người hay bọn giặc cướp..., liền trói lại bỏ vào ngục để khảo tra, xét hỏi, hoặc dắt ra giữa đường chém giết, hoặc đem về sanh quán mà phanh thây, người có thấy như vậy chăng?

Người ấy thưa:

–Quả thật tôi có thấy.

– Tại sao không tự sửa đổi cho tốt? Nếu khi làm người, sao lại tạo tác điều bất chánh? Phải theo đường chân chánh hoặc thân chân chánh, hoặc miệng chân chánh, hoặc tâm chân chánh!

Người ấy thưa:

–Tôi quả thật là ngu si, kiêu mạn.

–Nếu thân người tạo thì người phải tự gánh lấy. Tội ác này không phải do cha mẹ, trời, vua chúa hay Sa-môn, Bà-la-môn tạo ra. Thân người đã tạo thì chính người phải chịu. Đó là lần hỏi thứ năm của Diêm vương.

Khi đã chất vấn xong, ngục tốt Bằng của địa ngục liền dẫn tội nhân đến một thành bằng sắt, đó là cõi Nê-lê thứ nhất, gọi là A-tỷ-ma Nê-lê. Thành có bốn cửa, chu vi bốn ngàn dặm, bên trong có một cái chảo lớn rộng bốn mươi dặm, sâu cũng bốn mươi dặm, ngục tốt Bằng của Nê-lê dùng mâu đâm xóc tội nhân, bỏ vào trong chảo mà nấu. Trong vô số thành như vậy đều có lửa, tội nhân từ xa trông thấy, sầu não lo sợ, run lập cập. Những tội nhân vào đó có cả ngàn vạn. Ngục tốt Bằng của Nê-lê xua tội nhân vào trong ấy, cả ngày lẫn đêm không thể ra được. Tội nhân chạy ra bốn cửa để tìm đường tẩu thoát nhưng tất cả cửa đều bị đóng... Tội nhân ở trong đó cả ngàn vạn năm, lửa vẫn không tắt, tội nhân cũng không chết. Thật lâu, thấy cửa phía Đông tự mở, tội nhân đều chạy tới, muốn ra ngoài, vừa chạy đến thì cửa liền đóng lại. Những tội nhân muốn thoát khỏi lại phải tranh giành với

những người ở trong cửa để mong thoát ra. Thỉnh thoảng lại thấy từ xa cửa ở phương Nam mở, họ đều chạy đến thì cửa lại đóng, mọi tội nhân đều tranh giành với nhau ở trong cửa để mong được thoát ra. Rồi lại thấy từ xa cửa thành ở phía Bắc mở, tất cả tội nhân đều chạy đến thì cửa lại đóng, tất cả tội nhân ở trong cửa lại tranh giành nhau để mong thoát ra ngoài. Thỉnh thoảng lại thấy cửa ở phía Tây mở, tất cả tội nhân cũng đều chạy tới thì cửa lại đóng. Thỉnh thoảng bốn cửa lại mở ra, tất cả tội nhân đều chạy đến, được thoát ra ngoài, tự cho là đã giải thoát.

Lại vào trong cõi Nê-lê thứ hai là Cửu-diên, chân chạy dưới đất thì bị cháy, giở chân lên thì thịt lại liền như cũ. Có tội nhân chạy qua hướng Đông, chạy qua hướng Tây, lại chạy qua hướng Nam, rồi chạy qua hướng Bắc, đất ở chung quanh đều nóng cháy, trải qua mấy ngàn vạn năm mới chấm dứt, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào trong cõi Nê-lê thứ ba là Di-ly-ma-đức, ở đây có các loại trùng tên là Quật trác, mỏ như sắt, đầu đen. Loại trùng này thấy người liền chạy theo rĩa thịt, rúc rĩa xương tủy, cho đến lúc không còn gì cả, như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào cõi Nê-lê thứ tư là Băng-đa-la-đa, trong đó toàn là đá bén nhọn như dao. Tội nhân phải đi trên đầu những hòn đá ấy, có người muốn chạy, muốn được thoát ra, nhưng chẳng biết phải đi như thế nào, chân cẳng đều bị cắt rách vì đất đá đều như dao bén. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào trong cõi Nê-lê thứ năm là A-di-ba-đa-hoàn, ở đấy thì có gió nóng, gió rất nóng, hơn cả lửa hừng nơi thế gian. Gió thổi vào thân, làm cháy tiêu thân thể tội nhân, ai cũng muốn tránh gió, nhưng thường bị gió nóng thổi qua, dù có trốn tránh cũng không thoát. Tội nhân cầu chết nhưng không thể chết, cầu sống cũng không thể sống. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới được ra, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào cõi Nê-lê thứ sáu là A dụ thảm Ba-lê-hoàn, trong đó có rất nhiều cây, các cây đều đâm vào người, giữa cây có quỷ nhập vào đấy, trên đầu của quỷ phun lửa, nơi miệng cũng phun lửa. Có mười sáu loại quỷ giữ việc đâm người, từ xa thấy người đi tới, vào chỗ lửa

dữ dội, chúng bèn đến trước ăn thịt tội nhân. Mười sáu thứ quỷ ấy xâu thân thể tội nhân lại, xé ra mà ăn. Tội nhân đều muốn thoát ra, hễ chạy trốn thì luôn gặp quỷ này. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào cõi Nê-lê thứ bảy là Thục tử vụ, ở đấy có loài trùng tên là Đôn. Tội nhân vào đó, loại trùng này liền bay vào miệng, ăn dần thân thể người. Tội nhân đều chạy tránh nhưng trùng ăn thịt người vẫn không để yên. Cả đám người luôn chạy khắp bốn hướng nhưng không thể ra được. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào cõi Nê-lê thứ tám là Đàn-ni-du, trong đó có nước chảy xiết, tội nhân đều rơi vào đấy, hai bên bờ của dòng nước đều có nhiều gai nhọn. Nước ấy nóng hơn nước đang sôi của thế gian. Nước luôn sôi sùng sục, mọi người đều bị chín rừ, muốn chạy lên bờ thì ở đó có quỷ cầm mâu đâm vào người, khiến lại rơi vào trong nước, không thể thoát ra được. Tội nhân đều theo dòng nước trôi xuống phía dưới, ở đấy lại có quỷ dùng móc câu mà câu. Hỏi:

–Các người từ đâu đến đây?

Mọi người đều thưa:

–Tôi không biết từ đâu đến, cũng không biết phải đi như thế nào. Tôi quá khổ vì đói khát, chỉ muốn chạy kiếm đồ ăn uống mà thôi.

Quỷ bảo:

–Ta sẽ cho người ăn.

Tức thì lấy nước đồng sôi đổ vào miệng khiến mọi thứ bên trong người đều cháy tiêu. Như vậy cầu chết không chết, cầu sống cũng không sống được. Bởi vì người đó lúc ở thế gian làm ác, cho nên cầu thoát khỏi mà không thoát nổi.

Các tội nhân trong Nê-lê lại được thả ra, tự cho là đã thoát khỏi, nhưng lại vào trong địa ngục thứ bảy. Quỷ nơi cõi Nê-lê này lại đón hỏi:

–Đã đi sao lại trở vào?

Các người ấy đều nói:

–Chúng tôi quá khổ vì đói khát.

Họ liền đi vào địa ngục thứ sáu, từ địa ngục thứ sáu lại vào địa ngục thứ năm, rồi vào địa ngục thứ bốn, lại vào địa ngục thứ ba, địa

ngục thứ hai, địa ngục thứ nhất, mong ra khỏi cõi địa ngục A-tỳ-ma. Từ xa thấy thành sắt, tất cả đều vui mừng hô lớn:

–Muôn năm!

Diêm vương nghe liền hỏi quỷ Bàng:

–Đó là những tiếng gì vậy?

Nê-lê Bàng liền tâu:

–Đó là tiếng hô. Các người này trước đây đã trải qua trong các cõi Nê-lê rồi.

Diêm vương bảo:

–Họ là những người bất hiếu với cha mẹ, không sợ trời, không sợ vua chúa, không kính thờ tiên tổ, không vâng theo lời dạy của các Sa-môn, Bà-la-môn, không sợ giới cấm.

Diêm vương lại nhìn, rồi nói:

–Ta chính là Diêm vương. Nay nếu các người được thoát khỏi, lại được làm con của người khác, phải nên hiếu thuận, phải khéo thờ Sư trưởng, phải sợ trời, phải sợ vua chúa, phải vâng lời chỉ dạy của các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, hãy giữ tâm chân chánh, miệng nói lời chân chánh, thân làm việc chân chánh; người sống ở thế gian thấy tội ác nhỏ mà coi thường, chính là tội ác rất nặng ở Nê-lê. Nếu gặp Sa-môn, Bà-la-môn phải nên vâng lời, thờ kính, sau đó sẽ được độ thoát khỏi đường ác cực khổ, nhờ đây đã đóng bít vĩnh viễn con đường ác. Người trong các cõi Nê-lê đều được ra khỏi, ở ngoài thành, ban đêm đều chết hết. Người chết, đời trước lúc làm người, tuy tạo nhiều điều ác, chỉ có chút thiện, từ trong cõi Nê-lê trở lại, đều được chánh tri, từ cõi Nê-lê ra, tất cả đều chánh tâm chánh hạnh, không còn trở lại cõi Nê-lê. Nê-lê cũng không giữ lấy. Theo việc làm ác dẫn đến phải chịu sự thống khổ khốc hại trong Nê-lê, cũng có thể tự mình nhớ nghĩ, cũng có thể làm việc thiện.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ.

